

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 20/01/2021

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020, về việc “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 367/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Bé B, sinh năm 1954

Địa chỉ: 236, Nguyễn Thái Học, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Bé B là ông Triệu Trọng Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 158-160, Nguyễn Huệ, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bùi Thị R, sinh năm 1953

Dương Văn Ph, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: 121, Nguyễn Trãi, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị R là ông Dương Văn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: số 101, đường Hùng Vương, Khóm 2, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị R: Luật sư Nguyễn Cao F – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tuyên Thụy và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 25, Khóm 3, Phường G, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(anh Đ, anh H, luật sư có mặt tại phiên tòa, chị L có đơn xin vắng mặt, ông Ph vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2020 của nguyên đơn bà Võ Thị Bé B và quá trình giải quyết vụ án ông Triệu Trọng Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/5/2019 bà Bé B có cho bà R vay số tiền 60.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận thỏa thuận đến ngày 29/6/2019 trả nợ. Đến hạn trả nhưng bà R không trả mà hứa hẹn nhiều lần. Nay, bà Bé B yêu cầu bà Bùi Thị R và ông Dương Văn Ph (chồng bà R) cùng liên đới trả số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi từ ngày 20/6/2019 đến nay với mức lãi suất 1%/tháng với số tiền 3.480.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Bé B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Bùi Thị R trả số tiền vay 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Không yêu cầu ông Dương Văn Ph liên đới trả nợ cùng bà R, vì cho rằng số tiền này là cá nhân bà R nợ bà Bé B, không liên quan đến ông Ph.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử ông Dương Văn H đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị R trình bày:

Bà R thống nhất theo yêu cầu của bà Võ Thị Bé B. Ngày 29/5/2019 bà R có vay của bà Bé B qua các lần vay cộng lại số tiền 60.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ, trong biên nhận bà Bé B cung cấp tại hồ sơ vụ án là chữ ký của bà R. Nhưng số tiền này không liên quan đến ông Ph. Bởi vì, từ khi bà R vay tiền đến khi có tranh chấp ông Ph không biết được khoảng tiền này bà R vay để làm gì nên không liên quan đến ông Ph, bà R đồng ý trả số tiền nợ 60.000.000đ cho bà Võ Thị Bé B, xin không trả lãi.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Dương Văn Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L trình bày:

Do chỗ quen biết nên bà R có hỏi chị nếu biết ai cho vay tiền thì chỉ dùm

để bà vay tiền sửa Sà Lang, nhưng nói là đừng cho ông Ph chồng bà biết vì sợ ông Ph la bà. Nên chị có biết bà Bé B cũng có nhu cầu cho vay nên mới chỉ bà R vay. Lần đầu bà R vay của bà Bé B 25.000.000đ, lãi thỏa thuận miệng là 1.000.000đ mỗi ngày đóng 5.000đ, sau đó vay tiếp thêm 04 lần, tổng cộng vay là 60 triệu cho 05 lần vay (không nhớ cụ thể ngày tháng và số tiền của những lần vay sau). Đến ngày 29/5/2019 bà R vay tiếp 10 triệu và có viết biên nhận với bà B với tổng số tiền vay gốc 60 triệu. Các lần vay điều có mặt chị.

Chị không nhận tiền huê lợi gì từ bà Bé B và bà R, chỉ là chỗ quen biết nên giới thiệu thôi.

Khi vay thì nói vay 01 tháng trả, chị chỉ biết từ khi bà R vay của bà Bé B nhưng có trả lãi không thì chị không biết và đây là số tiền của bà Bé B cho bà R vay chứ không phải tiền của chị và chị cũng không có bảo lãnh cho bà R vay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bà Bé B và bà R, bà R có trách nhiệm trả cho bà Bé B số tiền 60.000.000đ.

Nguyên đơn bà Bé B rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Ph cùng liên đới trả số tiền 60.000.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Bé B về việc yêu cầu ông Ph cùng liên đới trả số tiền 60.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào năm 2019 bà Võ Thị Bé B có cho bà Bùi Thị R vay tiền và có biên nhận nợ của bà Bùi Thị R ký tên. Như vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Bùi Thị R có địa chỉ tại số 121, đường Nguyễn Trãi, Phường D, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Bé B yêu cầu bà Bùi Thị R trả số tiền vay 60.000.000đ, không yêu cầu lãi. Bà Võ Thị Bé B chứng minh bằng: hợp đồng vay vốn ngày 29/5/2019 có chữ ký của bà R và được bà R thừa nhận.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Bé B yêu cầu bà Bùi Thị R trả số tiền 60.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Đối với đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị R cũng đồng ý tự nguyện trả cho bà Võ Thị Bé B số tiền 60.000.000đ. Do đó, đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Bé B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Dương Văn Ph.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị R về việc đồng ý trả cho bà Võ Thị Bé B số tiền 60.000.000đ.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B về việc yêu cầu ông Dương Văn Ph liên đới trả số tiền 60.000.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà R là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho bà Bùi Thị R.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B. Buộc bà Bùi Thị R phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Bé B số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị R về việc đồng ý trả cho bà Võ Thị Bé B số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B về việc yêu cầu ông Dương Văn Ph liên đới trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị R được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà B, bà R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông Ph, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ